TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2021/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 28 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **128**/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Vì Thị A** - sinh năm: 1996. Địa chỉ: Đội XX, bản Co K, xã Thanh Nưa, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Ông **Lò Văn M** - sinh năm: 1993. Địa chỉ: Bản Tẩu P, xã Nà Nh, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Vì Thị Á và ông Lò Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vì Thị Á và ông Lò Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lò Văn M được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là Lò Việt H - sinh ngày 15/6/2017 và Lò Thị An N - sinh ngày 14/10/2014 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay

đổi khác. Bà Vì Thị Á có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lò Thị An N số tiền 1.000.000 (*một triệu*) đồng/ 1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ ngày 01/7/2021, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Vì Thị Á tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001554 ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Bà Vì Thị Á đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ĐBP;
- UBND xã Nà Nh, TP Điện Biên P, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định